

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 179/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị D**, sinh năm 1994.

Cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Ông **Voòng Lý S**, sinh năm 1995.

Cư trú: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị D với ông Voòng Lý S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị D và ông Voòng Lý S thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Voòng Phương Bảo A, sinh ngày 06/7/2018 cho bà Bùi Thị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời bà Bùi Thị D không yêu cầu ông Voòng Lý S cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông S có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Về án phí: Bà Bùi Thị D tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0000642 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả cho bà Bùi Thị D số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- CCTHA dân sự huyện T;
- UBND xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. (Số 08/2016, ngày 09/3/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ký